

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

các nghị quyết của Tỉnh ủy, chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về văn hóa, du lịch
(Kèm theo Hướng dẫn số -HD/BTGTU, ngày /9/2026
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I. PHẠM VI TRIỂN KHAI

Đề cương này nhằm tuyên truyền các văn bản sau:

- Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 14/5/2026 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 14/5/2026 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Khánh Hòa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Kế hoạch số 10279/KH-UBND, ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;

- Kế hoạch số 8002/KH-UBND, ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Khánh Hòa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 8235/KH-UBND, ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị.

II. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN

1. Không gian phát triển mới và tiềm năng, lợi thế về tài nguyên văn hóa, du lịch của tỉnh

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không gian phát triển văn hóa, du lịch của tỉnh Khánh Hòa được mở rộng; nguồn lực di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống được bổ sung, tạo nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch

đặc trưng. Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên 8.555,86 km², dân số 2.243.554 người, là nơi cộng đồng 36 dân tộc cùng sinh sống.

Khánh Hòa sở hữu kho tàng di sản phong phú: 03 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh (Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam, Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, Nghệ thuật làm gốm của người Chăm); 03 di tích quốc gia đặc biệt (Tháp Bà Pô Nagar, Tháp Pô Klong Garai, Tháp Hòa Lai); 05 bảo vật quốc gia; 28 di tích quốc gia; 12 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia và 241 di tích cấp tỉnh. Cùng với tài nguyên biển, đảo, sinh thái và vị trí chiến lược, đây là nguồn lực đặc biệt để hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc, có sức cạnh tranh.

2. Kết quả thực hiện công tác phát triển văn hóa, du lịch của tỉnh

Giai đoạn 2020 - 2025, tổng thu du lịch của tỉnh ước đạt 185.145,3 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 62,2%, cao hơn hai lần mức bình quân chung của cả nước. Tổng lượt khách ước đạt 49,6 triệu lượt, trong đó khách quốc tế ước đạt 13,6 triệu lượt. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản từng bước đi vào nền nếp, hình thành một số sản phẩm du lịch văn hóa.

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch và phát huy giá trị di sản chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; cơ cấu sản phẩm và không gian phát triển còn mất cân đối; sản phẩm đặc thù, quy mô lớn, chất lượng cao chưa nhiều; hạ tầng chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị điểm đến, xúc tiến, xây dựng thương hiệu và liên kết còn hạn chế.

3. Sự cần thiết ban hành

Từ yêu cầu cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thực tiễn phát triển, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU, Nghị quyết số 14-NQ/TU, Chương trình hành động số 22-CTr/TU; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện. Đây là yêu cầu cấp thiết, tạo cơ sở chính trị - pháp lý để phát huy văn hóa và di sản trở thành nguồn lực cho phát triển, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trong giai đoạn mới.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Nghị quyết số 13-NQ/TU và Kế hoạch số 10279/KH-UBND

Hai văn bản thể hiện quyết tâm chính trị cao và cách tiếp cận đồng bộ, dài hạn của Đảng bộ tỉnh trong việc gìn giữ, phát huy kho tàng di sản văn hóa phong phú của quê hương, biến di sản thành nguồn lực nội sinh cho phát triển. Nghị quyết đặt di sản văn hóa vào vị trí là tài sản vô giá do các thế hệ trao truyền,

đồng thời là chất liệu để hình thành các sản phẩm du lịch đặc sắc, có chiều sâu văn hóa, tạo lợi thế cạnh tranh riêng có cho du lịch Khánh Hòa. Đây là nội dung cần được tuyên truyền để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức rõ trách nhiệm và niềm tự hào trong bảo vệ, phát huy di sản.

1.1. Về quan điểm (04 quan điểm):

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; người dân là chủ thể sáng tạo, gìn giữ, trao truyền di sản, đồng thời là đối tượng trực tiếp thụ hưởng.

- Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội; góp phần xây dựng văn hóa, con người Khánh Hòa phát triển toàn diện.

- Phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn, khai thác hợp lý và phát huy bền vững giá trị di sản; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích kinh tế, lợi ích cộng đồng và yêu cầu giữ gìn bản sắc.

- Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản tư liệu cùng tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực để hình thành sản phẩm du lịch đặc sắc; hoạt động du lịch phải góp phần quảng bá, bảo vệ di sản và mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

1.2. Về mục tiêu

- Mục tiêu chung: Bảo tồn, gìn giữ và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa; gắn bảo tồn, phát huy di sản với phát triển du lịch bền vững; xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc, có sức cạnh tranh, phù hợp với không gian phát triển mới; phát huy di sản như một nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Mục tiêu cụ thể theo lộ trình đến năm 2030:

+ Năm 2026: Hoàn thiện cơ chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa; nghiên cứu, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực (cơ chế quỹ hoặc hình thức phù hợp) phục vụ bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích.

+ Năm 2027: Hoàn thành số hóa 100% di tích đã xếp hạng (cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt); xây dựng cơ sở dữ liệu số dùng chung về di sản; lập Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành cổ Diên Khánh gắn với du lịch văn hóa.

+ Năm 2028: Lập hồ sơ, trình phê duyệt quy hoạch các di tích quốc gia đặc biệt: Tháp Hòa Lai, Tháp Pô Klong Garai, Tháp Bà Pô Nagar.

+ Năm 2029: Hoàn thành hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na”; xây dựng Đề án phát triển du lịch văn hóa; hoàn thành Bảo tàng Trường Sa trong quý I/2029.

+ Đến năm 2030: Hoàn thành Bảo tàng tổng hợp tỉnh và Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng; tu bổ, phục hồi, tôn tạo 31 di tích đã xếp hạng, phấn đấu trùng tu 100% di tích xuống cấp nghiêm trọng; hình thành một số sản phẩm du lịch văn hóa - di sản đặc trưng của tỉnh.

1.3. Về nhiệm vụ, giải pháp (05 nhóm):

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò của hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới truyền thông về di sản.

- Nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị di sản; xây dựng môi trường văn hóa giàu bản sắc: rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học; ưu tiên phục hồi di tích xuống cấp, di sản có nguy cơ mai một; xây dựng cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh giáo dục di sản trong nhà trường.

- Phát huy giá trị di sản tiêu biểu, đặc sắc gắn với du lịch bền vững: xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa Chăm, văn hóa biển đảo, văn hóa các dân tộc thiểu số, làng nghề, lễ hội; khai thác các tour về nguồn, “địa chỉ đỏ”; ứng dụng công nghệ trong diễn giải, quảng bá di sản.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng nguồn lực: nghiên cứu thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa tỉnh; bố trí, lồng ghép nguồn lực; phát huy vai trò nghệ nhân, người có uy tín; kiện toàn bộ máy, đào tạo cán bộ văn hóa cơ sở.

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong bảo tồn, quảng bá, phát huy giá trị di sản gắn với du lịch: nâng cao chất lượng các sự kiện văn hóa - du lịch; kết nối tuyến, điểm du lịch di sản liên vùng; mở rộng thị trường khách quan tâm du lịch văn hóa, di sản.

1.4. Những nội dung cần tập trung tuyên truyền

- Khơi dậy niềm tự hào về kho tàng di sản văn hóa của tỉnh. Đây là tài sản vô giá, kết tinh bản sắc, tâm hồn, cốt cách của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Quan điểm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển: không đánh đổi di sản để lấy tăng trưởng trước mắt; phát triển du lịch phải dựa trên nền tảng bảo tồn, khai thác hợp lý và góp phần quảng bá, bảo vệ di sản; lợi ích từ du lịch phải quay trở lại phục vụ cộng đồng và công tác gìn giữ di sản.

- Vai trò chủ thể của Nhân dân: cộng đồng, nghệ nhân, người có uy tín, người thực hành di sản là chủ thể sáng tạo, gìn giữ và trao truyền; khơi dậy ý thức, trách nhiệm và sự chủ động của mỗi người dân trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản ngay tại địa bàn sinh sống.

- Các công trình, sản phẩm cụ thể đang và sẽ hình thành: số hóa 100% di tích xếp hạng, cơ sở dữ liệu số về di sản; hồ sơ trình UNESCO ghi danh “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na”; Bảo tàng Trường Sa, Bảo tàng tổng hợp tỉnh, quy hoạch các tháp Chăm. Qua đó, tạo khí thế, đồng thuận và quyết tâm thực hiện trong toàn xã hội.

- Ý thức chấp hành pháp luật về di sản: kiên quyết phê phán, đấu tranh với các hành vi xâm hại, lấn chiếm di tích, thương mại hóa, làm sai lệch, mai một giá trị di sản; xây dựng nếp ứng xử văn minh tại các điểm di tích, lễ hội.

2. Nghị quyết số 14-NQ/TU và Kế hoạch số 8002/KH-UBND

Hai văn bản thể hiện tư duy đột phá và khát vọng phát triển của tỉnh nhằm đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trụ cột tăng trưởng, tạo động lực lan tỏa tới dịch vụ, đô thị, kinh tế biển, công nghiệp văn hóa và nhiều ngành, lĩnh vực khác. Nghị quyết xác lập hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có tính phấn đấu cao cho giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, gắn với việc tổ chức lại không gian du lịch trên nền tảng không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính. Công tác tuyên truyền cần làm cho các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thấy rõ cơ hội, khát vọng và trách nhiệm của mình trong phát triển du lịch.

2.1. Về quan điểm (04 quan điểm):

- Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, quản lý hiệu quả của chính quyền; phát huy vai trò chủ thể, động lực của doanh nghiệp.

- Xây dựng du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trụ cột tăng trưởng quan trọng; tạo động lực thúc đẩy dịch vụ, đô thị, logistics, kinh tế biển, công nghiệp văn hóa và các ngành liên quan.

- Phát triển du lịch theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, chất lượng cao, bền vững và hội nhập quốc tế; lấy thị trường làm định hướng, doanh nghiệp làm trung tâm, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, đồng hành, hỗ trợ.

- Tổ chức không gian du lịch theo hướng liên kết, bổ trợ giữa các vùng, tiểu vùng; phát huy lợi thế biển, đảo, văn hóa, sinh thái và bản sắc địa phương; gắn phát triển du lịch với bảo vệ môi trường và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa.

2.2. Về mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Phát triển du lịch toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, bền vững, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế chất lượng cao, điểm đến hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có thương hiệu rõ nét, sản phẩm đặc sắc, sức cạnh tranh cao.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030:

- + Thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về phát triển du lịch, từng bước là điểm đến tiêu biểu của khu vực Đông Nam Á.

- + Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 9 tỷ USD; tổng lượt khách khoảng 33 triệu lượt, khách quốc tế chiếm 40 - 45%.

- + Thời gian lưu trú bình quân 4 - 5 ngày/khách; mức chi tiêu bình quân tăng 1,5 - 2 lần so với năm 2025.

- + Quy mô cơ sở lưu trú khoảng 100.000 phòng, trong đó khoảng 75% đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao; tạo việc làm cho trên 300.000 lao động trực tiếp và gián tiếp.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Du lịch Khánh Hòa được nhận diện toàn cầu là một trong những điểm đến du lịch biển hàng đầu châu Á.

2.3. Về nhiệm vụ, giải pháp (08 nhóm):

- Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch: xác định du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, liên ngành, liên vùng, gắn chặt với văn hóa, dịch vụ, đô thị, môi trường và đời sống cộng đồng.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch: rà soát, điều chỉnh quy hoạch, chiến lược, đề án; tháo gỡ vướng mắc về đất đai, đầu tư; hỗ trợ du lịch cộng đồng, làng nghề, nông nghiệp, văn hóa - di sản.

- Tổ chức lại không gian và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng: phát huy vai trò trung tâm của Nha Trang, Cam Ranh - Bắc bán đảo Cam Ranh, Vân Phong; đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng khu vực phía Nam tỉnh; phát triển các dòng sản phẩm chủ lực (biển đảo, nghỉ dưỡng cao cấp, sinh thái, cộng đồng, văn hóa - di sản, tâm linh, thể thao biển, kinh tế đêm, sản phẩm đặc trưng yến sào, trầm hương, văn hóa Chăm - Raglai...).

- Đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: huy động hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên hạ tầng giao thông, hạ tầng số; nâng cấp cảng hàng không, cảng biển; đầu tư tôn tạo di tích, thiết chế văn hóa phục vụ du lịch văn hóa - di sản.

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch: bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề; đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, ứng xử văn minh; tăng cường liên kết cơ sở đào tạo - doanh nghiệp - địa phương.

- Đổi mới xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường: định vị thương hiệu du lịch Khánh Hòa gắn với biển đảo, vịnh đẹp, yến sào, trầm hương, văn hóa Chăm - Raglai, di sản; mở rộng các thị trường quốc tế trọng điểm.

- Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch: liên kết vùng, liên vùng, hợp tác quốc tế; hợp tác với hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành, nền tảng du lịch trực tuyến.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện: kiện toàn bộ máy; xử lý các dự án chậm tiến độ; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phục vụ du khách.

2.4. Những nội dung cần tập trung tuyên truyền

- Gắn tuyên truyền Nghị quyết số 14-NQ/TU với tuyên truyền các nhiệm vụ, đề án, công trình quan trọng về du lịch theo Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030¹, Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

- Vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, trụ cột tăng trưởng của tỉnh; phát triển du lịch không chỉ là việc của ngành du lịch mà còn là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân, đồng thời mang lại việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho đông đảo Nhân dân.

- Khát vọng và quyết tâm phát triển: các mục tiêu đến năm 2030 (thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tổng thu khoảng 9 tỷ USD; khoảng 33 triệu lượt khách; tạo việc làm cho trên 300.000 lao động) và tầm nhìn đến

¹ Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển khu du lịch Ninh Chữ thành khu du lịch quốc gia và bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và khu vực đầm Nai; Đề án phát triển khu du lịch Vân Phong thành khu du lịch quốc gia; Đề án phát triển kinh tế đêm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030; Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; Đề án chuyển đổi số ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; Đề án xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành Trung tâm thể thao biển, Lễ hội văn hóa biển của quốc gia và quốc tế giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

năm 2045 trở thành một trong những điểm đến du lịch biển hàng đầu châu Á. Qua đó, truyền cảm hứng, tạo động lực và niềm tin trong toàn xã hội.

- Vai trò trung tâm của doanh nghiệp và tinh thần đồng hành, kiến tạo của chính quyền: cổ vũ đầu tư, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ; biểu dương các doanh nghiệp, mô hình làm du lịch hiệu quả, có trách nhiệm.

- Mỗi người dân là một “đại sứ du lịch”: xây dựng phong cách ứng xử văn minh, thân thiện, mến khách; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, an toàn cho du khách; nói không với các hành vi “chặt chém”, chèo kéo, làm xấu hình ảnh điểm đến.

- Phát huy bản sắc và lợi thế riêng có: biển đảo, vịnh đẹp, yên sào, trầm hương, văn hóa Chăm - Raglai, di sản văn hóa các dân tộc; khai thác không gian phát triển mới, liên kết Nha Trang - Cam Ranh - Vân Phong - Ninh Chữ và khu vực phía Tây để tạo nên các sản phẩm du lịch đa dạng, khác biệt.

3. Chương trình hành động số 22-CTr/TU và Kế hoạch số 8235/KH-UBND

Hai văn bản khẳng định văn hóa Khánh Hòa mang đậm bản sắc biển, đảo và bản sắc của cộng đồng các dân tộc; truyền thống yêu nước, đoàn kết, nghĩa tình, hiếu khách và khát vọng vươn lên; văn hóa giữ vai trò nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh quan trọng, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ vững quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Đây là nội dung cốt lõi cần được quán triệt sâu sắc trong công tác tuyên truyền.

3.1. Về mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển văn hóa Khánh Hòa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; làm nổi bật đặc trưng văn hóa biển, đảo, văn hóa đô thị du lịch và giá trị truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; phát triển con người Khánh Hòa toàn diện, có đạo đức, tri thức, bản lĩnh, sáng tạo, nghĩa tình, hiếu khách và khát vọng vươn lên; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường, cộng đồng đến không gian số; bảo đảm quyền tiếp cận, sáng tạo và thụ hưởng văn hóa công bằng giữa các vùng, miền, các tầng lớp Nhân dân.

- Đẩy mạnh bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững; phát triển công nghiệp văn hóa, hệ sinh thái sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa gắn với kinh tế biển, dịch vụ và hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng, góp phần xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung

ương, đô thị biển thông minh, bền vững, trung tâm du lịch - dịch vụ lớn của cả nước.

3.2. Về mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

+ 100% xã, phường, đặc khu có thiết chế văn hóa, thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp; phần đầu trên 90% thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Hoàn thành cơ sở dữ liệu số nền tảng về di sản văn hóa của tỉnh (năm 2027).

+ 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai nội dung giáo dục văn hóa, nghệ thuật và di sản văn hóa địa phương; phần đầu mức chi ngân sách hằng năm cho sự nghiệp văn hóa cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

+ Các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 4 - 5% GRDP; hình thành từ 03 đến 05 sản phẩm, thương hiệu văn hóa đặc trưng của Khánh Hòa có sức lan tỏa.

+ Từng bước xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao biển, lễ hội văn hóa biển có tầm quốc gia và quốc tế; bảo vệ, phát huy hiệu quả các di sản đã được UNESCO ghi danh và di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

+ Hoàn thiện hồ sơ khoa học, đề nghị UNESCO ghi danh “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na”; hoàn thành xây dựng Bảo tàng tổng hợp tỉnh và Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng tỉnh.

Tầm nhìn đến năm 2045:

+ Công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo trở thành một trong những động lực quan trọng của phát triển bền vững; phần đầu đóng góp tối thiểu 7% GRDP (năm 2035) và tối thiểu 10% GRDP (năm 2045).

+ Hình thành hệ thống sự kiện, lễ hội, liên hoan văn hóa, nghệ thuật, thể thao mang thương hiệu Khánh Hòa có quy mô khu vực và quốc tế; hình thành Trung tâm biểu diễn nghệ thuật và thực hành trình diễn đương đại có tầm vóc khu vực, quốc tế; phát huy hiệu quả Bảo tàng tổng hợp tỉnh.

3.3. Về nhiệm vụ, giải pháp (08 nhóm):

- Đổi mới nhận thức, nâng cao trách nhiệm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới: tuyên truyền vị trí, vai trò của văn hóa; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đưa nội dung phát triển văn hóa vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; coi trọng yếu tố văn hóa trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách; khơi thông nguồn lực cho phát triển văn hóa: cụ thể hóa chính sách của Trung ương; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù; thúc đẩy hợp tác công tư; xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật; đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân, nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng con người Khánh Hòa và môi trường văn hóa lành mạnh: xây dựng, lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hòa (hiền hòa, hiếu khách, nghĩa tình, năng động) và giá trị vùng đất Khánh Hòa (thiên nhiên tươi đẹp, văn hóa đa dạng, xã hội văn minh, Nhân dân hạnh phúc); xây dựng văn hóa công vụ; giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ; đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các sản phẩm văn hóa độc hại.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa: chuyển dần từ tiền kiểm sang hậu kiểm, từ quản lý sang quản trị; số hóa di sản, tác phẩm văn học, nghệ thuật; hình thành thiết chế văn hóa số, bảo tàng mở, thư viện số, nhà hát số; xây dựng hạ tầng dữ liệu văn hóa, bảo đảm chủ quyền văn hóa trên không gian số.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản và xây dựng hệ sinh thái sáng tạo văn hóa: hình thành hệ sinh thái, không gian sáng tạo, trung tâm văn hóa - nghệ thuật; gắn bảo tồn, phát huy di sản với phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng; phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ; đãi ngộ, khen thưởng tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc.

- Phát triển công nghiệp văn hóa, sản phẩm văn hóa và du lịch văn hóa: phát triển các lĩnh vực thế mạnh (du lịch văn hóa, thủ công truyền thống, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội, ẩm thực, thể thao - giải trí biển); xây dựng, quảng bá thương hiệu văn hóa - du lịch Khánh Hòa gắn với hình ảnh “biển đảo - di sản - lễ hội - con người thân thiện”; phát triển sản phẩm văn hóa số; phát triển du lịch văn hóa giàu trải nghiệm.

- Phát triển thiết chế, hạ tầng và nguồn nhân lực văn hóa: ưu tiên ngân sách, quỹ đất đầu tư các thiết chế văn hóa tiêu biểu (bảo tàng, trung tâm nghệ thuật, không gian trưng bày, biểu diễn); lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia; chính sách đặc thù cho nghệ nhân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; xây dựng chiến lược nguồn nhân lực; đổi mới giáo dục nghệ thuật trong trường học.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa: tăng cường giao lưu, quảng bá hình ảnh Khánh Hòa; phát huy giá trị các di sản được UNESCO ghi danh; hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong bảo vệ di sản, đào tạo nhân lực; ngăn chặn các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa trên nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.

3.4. Những nội dung cần tập trung tuyên truyền

- Gắn tuyên truyền Chương trình hành động số 22-CTr/TU với tuyên truyền Kế hoạch số 4163/KH-UBND, ngày 19/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh *triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, Giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*; Kế hoạch số 9701/KH-UBND, ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh *triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*.

- Vị trí, vai trò của văn hóa: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh và hệ điều tiết của sự phát triển; đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững, cho tương lai; văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị.

- Xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện; xây dựng và lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hòa với các phẩm chất hiền hòa, hiếu khách, nghĩa tình, năng động và giá trị vùng đất Khánh Hòa: thiên nhiên tươi đẹp - văn hóa đa dạng - xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc; gắn với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; phát huy đặc trưng văn hóa biển, đảo, văn hóa và giá trị truyền thống của các dân tộc.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường, cộng đồng đến không gian số; đề cao văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; kiên quyết đấu tranh, phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại, thông tin xấu độc, những biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống, nhất là trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm: nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, nếp sống văn minh, lối sống xanh; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và cộng đồng trong sáng tạo, tổ chức và thụ hưởng đời sống văn hóa.

- Phát triển công nghiệp văn hóa, hệ sinh thái sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa như một cơ hội, hướng đi mới; khơi dậy tinh thần sáng tạo và các nguồn lực trong xã hội để văn hóa trở thành một ngành kinh tế có đóng góp ngày càng lớn.

- Khát vọng xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị biển thông minh, trung tâm du lịch - dịch vụ lớn của cả nước, trong đó văn hóa là nền tảng và động lực quan trọng./.